

Số: 5622723

	KIA FRONTIER K250L ĐÔNG LẠNH	TOWNER T2.5-2.8 BÁN HÀNG LƯU ĐÔNG
Giá niêm yết:	Liên hệ	Liên hệ
KÍCH THƯỚC:		
Kích thước tổng thể(DxRxC)	6.625 x 1.900 x 2.555 mm	4.865 x 1.835 x 2.510 mm
Kích thước lọt lòng thùng(DxRxC)	4.420 x 1.690 x 1.530 mm (11,43 m³)	2.800 x 1.680 x 1.610 mm (7,57 m³)
Chiều dài cơ sở	3.350mm	2.780 mm
Vết bánh xe trước/sau	1.470 / 1.270 mm	1.450 / 1.455 mm
KHỐI LƯỢNG:		
Khối lượng bản thân	2.810 kg	1.570 kg
Khối lượng chở cho phép	1.990 kg	720 kg
Khối lượng toàn bộ	4.995 kg	2.420 kg
Khối lượng kéo theo	-	
Số chỗ ngồi	3	2 chỗ
ĐỘNG CƠ:		
Tên động cơ	HYUNDAI - D4CB	DAM16KR
Loại động cơ	Diesel, 04 kỳ, 04 xilanh thẳng hàng, tăng áp,phun nhiên liệu trực tiếp điều khiển điện tử (ECU)	Động cơ xăng 4 kỳ, 4 xilanh thẳng hàng , làm mát bằng dung dịch
Dung tích xi lanh	2.497 cc	1.597 cc
Công suất cực đại/ tốc độ quay	130 / 3.800 Ps/(vòng/phút)	122/6.000 Ps/(vòng/phút)
Mô men xoắn/ tốc độ quay	255 / 1.500~3.500 N.m/(vòng/phút)	158/4.400-5.200 N.m/(vòng/phút)
TRUYỀN ĐỘNG:		
Ly hợp	01 đĩa, ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực chân không	01 đĩa, ma sát khô, dẫn động cơ khí
Hộp số	HYUNDAI DYMOS M6AR1 (06 số tiến, 01 số lùi)	DAT18R, 5 số tiến, 1 số lùi
Tỷ số truyền	ih=4,487; ih2=2,248; ih3=1,364; ih4=1,000; ih5=0,823; ih6=0,676; iR=4,038	4,04-2,165-1,395-1-0,799 R: 3,744
HỆ THỐNG PHANH:		
Hệ thống phanh	Thủy lực, Trước đĩa/Sau tang trống, trợ lực chân không	Trước đĩa, sau tang trống Dẫn động thủy lực, có ABS
HỆ THỐNG TREO:		
Trước	Độc lập, thanh xoắn, thanh cân bằng, giảm chấn thủy lực	Macpherson
Sau	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực	Nhíp lá, giảm chấn thủy lực
LỐP XE:		
Trước/Sau	6.50R16/5.50R13	175/70R14LT
ĐẶC TÍNH:		
Khả năng leo dốc	28%	41,4 %
Bán kính quay vòng nhỏ nhất	7,2m	5,5 m
Tốc độ tối đa	106 km/h	122 km/h
Dung tích thùng nhiên liệu	65 lít	43 lít
HỆ THỐNG LÁI:		
Hệ thống lái	Thanh răng - bánh răng, trợ lực thủy lực	Thanh răng - bánh răng. Trợ lực điện